

7. Xã Liên Minh

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
1	Quốc lộ 10			
	Từ giáp xã Vụ Bản đến giáp KCN Bảo Minh	18.000	9.000	4.500
	Từ khu công nghiệp Bảo Minh đến giáp Trường Thi	20.000	10.100	5.100
2	Tuyến đường bờ sông Hùng Vương			
	Từ giáp Phường Trường Thi đến Cầu Bái	8.000	4.000	2.100
3	Tuyến Đường 485B			
	Từ giáp phường Trường Thi đến đê Bồi Đồng Tâm thôn Hòa Tiên	8.000	4.000	2.100
4	Tuyến đường trục chợ Lồi - Đại Thắng			
	Từ Cầu Bái (giáp Vĩnh Hào) đến đê Đại Hà	6.000	3.000	1.600
	Từ đê Đại Hà đến đê Bồi Đồng Tâm (thôn Đồng Tiến)	5.000	2.500	1.500
	Từ đường sắt đến hết đình Tam Giáp	15.000	7.600	3.800
	Từ giáp đầu đình Tam Giáp đến hết cầu Ngõ Trang	14.000	6.500	3.500
	Từ giáp đầu cầu Ngõ Trang đến Trạm viễn thông	12.000	6.200	3.200
	Trạm viễn thông đến hết đoạn cong (nhà ông Chỉ)	12.000	6.000	3.000
	Từ giáp đoạn cong (nhà ông Chỉ) đến hết cầu Si	14.000	7.100	3.600
	Từ giáp cầu Si đến cầu Bái	12.000	6.000	3.000
5	Tuyến trục xã			
	Từ cầu Si đến ngã ba đường rẽ vào thôn Tiên Hào)	7.000	3.500	1.900
	Từ UBND xã đến đường rẽ vào xóm Trại, thôn Cự Hào	5.000	2.500	1.300
	Từ đường rẽ vào xóm Trại, thôn Cự Hào đến Phủ Mẫu Tiên Hào (cạnh nhà ông Hiệp)	4.000	2.000	1.500
	Từ ngã 3 chợ Hàu (giáp nhà ông Hoàng) đến nhà ông Hinh	8.000	4.000	2.000
	Từ UBND xã Liên Minh (cũ) đến trường mầm non Lương Kiệt	7.000	3.500	1.750

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
	Từ trường mầm non Lương Kiệt tới Chùa Thượng	6.000	3.000	1.500
	Từ cầu Kênh Nam (Thượng 2) đến nhà ông Dương (Thượng 2)	5.000	2.500	1.500
	Từ nhà ông Dương (Thượng 2) đến nhà ông Hùng (đội 3 Hồ Sơn)	5.000	2.500	1.500
	Từ Đình Hồ Sơn đến chùa Hồ Sơn	5.000	2.500	1.500
	Từ cầu Ngõ Trang đến hết quán bà Thanh (Ngõ Trang)	6.000	3.000	1.600
	Từ giáp quán bà Thanh đến đầu thôn Vân Bảng	5.000	2.500	1.500
	Từ trường Tiểu học đến điểm nối đường bờ sông Hùng Vương	5.000	2.500	1.500
	Từ ngã tư thôn Thiện An đến cầu Nguyệt Mại	5.000	2.500	1.500
6	Khu đất dịch vụ Khu công nghiệp Bảo Minh			
	Giá đất ở	6.000		
	Đất dịch vụ	5.000		
7	Khu dân cư tập trung xã Vĩnh Hào			
	Đường tiếp giáp với đường Vĩnh Hào - Yên Lương	10.000		
	Các thửa (lô) đất còn lại	8.000		
8	Khu dân cư Cửa Chùa Tứ Giáp			
	Tuyến đường D1, N1, N3	12.500		
	Tuyến đường D2, D3, N2	9.000		
	Biệt thự đường N2, D2	7.200		
	Biệt thự đường N3	10.000		
9	Khu dân cư tập trung xã Đại Thắng			
	Đường gom	8.000		
	Các thửa (lô) đất còn lại	7.000		

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
10	Các đoạn đường, tuyến đường còn lại			
	Đường có chiều rộng mặt cắt trên 5m	3.000		
	Đường có chiều rộng mặt cắt từ 3m - 5m	2.500		
	Đường có chiều rộng mặt cắt dưới 3m	1.500		